

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức quà tặng đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán và Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hàng năm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội”;

Xét Tờ trình số 12936/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Quy định mức quà tặng đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán và Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hàng năm; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng, thời gian áp dụng, nguyên tắc và mức thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hàng năm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng, thời gian áp dụng

a) Nghị quyết này áp dụng đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; đơn vị nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng; đơn vị làm công tác quy tập mộ liệt sĩ; người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán và Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hàng năm.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng, người được hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng tại cộng đồng và đối tượng được nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội; hộ nghèo, hộ cận nghèo; các cơ sở trợ giúp xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm.

c) Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc thăm, tặng quà nhân dịp Tết nguyên đán và Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hàng năm.

Điều 2. Nguyên tắc tặng quà

1. Người có công với cách mạng chỉ nhận 01 suất quà. Trường hợp một người được xác nhận là hai đối tượng người có công với cách mạng trở lên đủ điều kiện hưởng 02 mức quà trở lên thì nhận 01 suất quà với mức quà cao nhất.

2. Đại diện thân nhân, người thờ cúng (trường hợp không còn thân nhân) được ủy quyền theo quy định của pháp luật: Căn cứ vào số lượng người có công với cách mạng từ trần thì đại diện thân nhân, người thờ cúng nhận các suất quà thờ cúng tương ứng.

3. Đại diện thân nhân, người thờ cúng đồng thời là người có công với cách mạng thì nhận suất quà đối với người có công với cách mạng và suất quà đối với đại diện thân nhân, người thờ cúng.

4. Người hưởng suất chỉ nhận 01 suất quà. Trường hợp một người hưởng nhiều định suất suất thì chỉ nhận 01 suất quà.

5. Người hưởng suất đồng thời là đại diện thân nhân thờ cúng thì vừa nhận suất quà đối với người hưởng suất vừa nhận suất quà đối với người thờ cúng.

6. Người hưởng suất đồng thời là người có công với cách mạng thì nhận 01 suất quà với mức quà cao nhất.

7. Đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng, người được hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng tại cộng đồng và đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội thì được nhận 01 suất quà; nếu thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo thì được nhận thêm 01 suất quà.

8. Trường hợp đối tượng vừa là người có công với cách mạng hoặc thân nhân người có công với cách mạng đồng thời là đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng, người được hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng tại cộng đồng và đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng tại cơ sở trợ

giúp xã hội thì được nhận 02 suất quà; nếu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thì được nhận thêm 01 suất quà.

Điều 3. Mức thăm, tặng quà

1. Mức quà 3.000.000 đồng/suất (2.000.000 đồng tiền mặt và 1.000.000 đồng quà hiện vật):

Đoàn lãnh đạo tỉnh thăm, tặng quà đối với Trung tâm Điều dưỡng, Chăm sóc người có công, Đội quy tập mộ liệt sĩ 192.

2. Mức quà 1.300.000 đồng/suất/1 lần thăm (1.000.000 đồng tiền mặt và 300.000 đồng quà hiện vật):

a) Đoàn lãnh đạo tỉnh thăm, tặng quà đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng tiêu biểu.

b) Đoàn lãnh đạo tỉnh thăm, tặng quà các cơ sở trợ giúp xã hội.

3. Mức quà 500.000 đồng đối với đối tượng:

a) Người có công với cách mạng:

+ Cán bộ Lão thành cách mạng;

+ Cán bộ Tiên khởi nghĩa;

+ Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

+ Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

+ Thương binh, bao gồm thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng;

b) Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng; thân nhân của hai liệt sĩ trở lên;

c) Hộ nghèo.

4. Mức quà 300.000 đồng đối với đối tượng:

a) Người có công với cách mạng:

+ Thương binh, bao gồm thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống;

+ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống;

+ Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng (trừ trường hợp người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng).

b) Thân nhân người có công với cách mạng:

+ Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng (gọi tắt là tuất liệt sĩ) (trừ trường hợp thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng; thân nhân của hai liệt sĩ trở lên);

+ Đại diện thân nhân liệt sĩ;

+ Người thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân);

+ Thân nhân hưởng tuất cán bộ lão thành cách mạng;

+ Thân nhân hưởng tuất cán bộ Tiền khởi nghĩa;

+ Đại diện thân nhân hay người thờ cúng cán bộ lão thành cách mạng,

+ Đại diện thân nhân hay người thờ cúng cán bộ Tiền khởi nghĩa;

+ Đại diện thân nhân hay người thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng;

+ Thân nhân thương binh đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng (gọi tắt là tuất thương binh), tuất bệnh binh, tuất người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

+ Con người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học hưởng trợ cấp hàng tháng.

c) Hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng, người được hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng tại cộng đồng và đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí tặng quà cho các đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng tiêu biểu, đơn vị nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng, đơn vị làm công tác quy tập mộ liệt sĩ; các cơ sở trợ giúp xã hội, đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Kinh phí tặng quà cho các đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng, người được hỗ trợ kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng hàng tháng tại cộng đồng, hộ nghèo, hộ cận nghèo được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương được giao thực hiện nhiệm vụ tặng quà Tết Nguyên đán, kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hàng năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 5 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2022.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Quốc Hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: LĐ, TB & XH; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP Huế;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu